

Số: /BC-SNN

Đắk Nông, ngày tháng 07 năm 2015

BÁO CÁO THAM LUẬN

Tình hình phát triển cây sắn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Nhận được thư mời tọa đàm phát triển cây sắn và bảo vệ rừng ở Việt Nam: Thực trạng và ý nghĩa về chính sách của Trung tâm Con người và Thiên nhiên và Tổ chức Forest Trends. Sau khi nghiên cứu, Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Đắk Nông xin báo cáo một số nội dung sau:

1. Thực trạng phát triển cây sắn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

1.1. Diện tích

Với lợi thế của vùng đất đỏ bazan (*chiếm khoảng 80% diện tích đất tự nhiên*), Đắk Nông còn được thiên nhiên ưu ái điều kiện về khí hậu, sinh thái, phù hợp cho phát triển các loại cây công nghiệp dài ngày như cà phê, hồ tiêu, cao su; các sản phẩm cây hàng năm như ngô lai, bông vải, đậu nành, mía... và cây sắn.

Trong đó, Sắn là loại cây trồng mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho người sản xuất đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số. Trong những năm gần đây, sản phẩm cây sắn luôn có giá cao, tương đối ổn định, đồng thời sắn cũng là loại cây dễ trồng (*có thể sinh trưởng tốt tại các khu vực có điều kiện khắc nghiệt: thiếu nước, độ dốc lớn... mà các cây trồng khác không phát triển được*), chi phí đầu tư thấp hơn so với các cây trồng khác (*do cây sắn chủ yếu được trồng tại các vùng đất mới khai hoang, đất lấm chiếm, đất phá rừng...*). Vì vậy, cây sắn ở tỉnh Đắk Nông được phát triển ồ ạt, không theo định hướng của ngành nông nghiệp và đang có những ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên đất, tài nguyên rừng. Năm 2004, tỉnh Đắk Nông có 8.364 ha sắn nhưng đến năm 2012 diện tích sắn đạt đỉnh điểm là 22.850 ha, phần lớn diện tích sắn đều do đồng bào các dân tộc thiểu số tự phát chuyển đổi từ một số cây trồng khác hoặc phá rừng tự nhiên để lấy đất trồng sắn.

Tuy nhiên, Diện tích sắn đang có chiều hướng giảm dần trong những năm gần đây, năm 2013: 21.130 ha, năm 2014: 19.390 ha; ước năm 2015: 15.438 ha. Nguyên nhân, Một là sắn không cạnh tranh được với các cây trồng khác có hiệu quả hơn như cà phê, tiêu, khoai lang, ngô..., hai là ngành nông nghiệp tỉnh có định hướng không mở rộng diện tích sắn, đến năm 2020 ổn định diện tích khoảng 15.000 ha và đã tập trung chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền người dân đẩy mạnh thâm canh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới, tăng cường đầu tư để tăng năng suất và sản lượng, hướng đến sản xuất sắn bền vững, thân thiện với môi trường.

Cụ thể diễn biến diện tích, năng suất, sản lượng cây sắn qua các năm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

Stt	Năm	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)
-----	-----	----------------	-------------------	-----------------

1	2009	16.510	185,11	305.660
2	2010	14.660	191,40	280.550
3	2011	17.710	184,23	326.180
4	2012	22.850	172,92	395.120
5	2013	21.130	164,45	347.500
6	2014	19.390	162,64	315.366
7	Ước 2015	15.438	172,00	265.533

1.2. Cơ cấu giống sản trên địa bàn Đắk Nông gồm KM 140-2, KM 98-7, KM 94, KM 95-3... Người trồng sản chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số với tập quán canh tác quảng canh nên nguồn giống cho phục vụ cho sản xuất chủ yếu là người nông dân tự để lại từ vụ trước.

1.3. Tình hình sâu bệnh trên cây sản chủ yếu là các loại côn trùng như: rệp sáp, ruồi trắng, nhện đỏ, bọ xít... và các bệnh đốm nâu lá, bệnh chổi rồng, bệnh chảy nhựa thân cây. Tuy nhiên, tỷ lệ gây hại thấp không gây ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng sản.

1.4. Kỹ thuật canh tác

Với đặc điểm sản là cây trồng dễ tính có thể phát triển tốt trên những diện tích đất có độ dốc lớn, chưa có các công trình thủy lợi nên người nông dân chủ yếu là phát triển cây sản bằng phương pháp quảng canh, không chú trọng áp dụng khoa học kỹ thuật, không đầu tư thâm canh tăng năng suất mà chỉ khai thác nguồn dinh dưỡng có trong đất, nâng cao sản lượng sản bằng biện pháp quảng canh (*đặc biệt là việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng để lấy đất trồng sản diễn ra rất phổ biến*), không áp dụng các biện pháp canh tác trên đất dốc, không luân canh, xen canh, cải tạo đất dẫn đến đất bị suy thoái sau ba, bốn vụ trồng sản.

1.5. Chế biến, thị trường tiêu thụ địa phương

Sản lượng sản trên địa bàn chủ yếu được tiêu thụ tại ba nhà máy chế biến tinh bột sản:

- Nhà máy Cồn Công nghiệp của Công ty TNHH Đại Việt với công suất thiết kế là 150 tấn nguyên liệu/ngày đêm với nguyên liệu đầu vào là sản lát, mật rỉ đường tại Khu Công nghiệp Tâm Thắng, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút.

- Nhà máy chế biến tinh bột sản của Công ty TNHH XNK NLS & Vật tư NN Tân Phú với công suất thiết kế là 15.000 tấn nguyên liệu/năm với nguyên liệu là sản củ tại Xã Nậm N'Jang huyện Đắk Song.

- Nhà máy chế biến tinh bột sản của Công ty TNHH tinh bột Gensun Đắk Nông với công suất thiết kế 15.000 tấn nguyên liệu/năm với nguyên liệu là sản củ tại xã Nhân Cơ huyện Đắk R'Lấp.

Tuy nhiên, 3 nhà máy này chưa đáp ứng được hết đầu ra của sản phẩm sản trên địa bàn.

Sản phẩm của các nhà máy cồn công nghiệp và tinh bột sản có chất lượng tốt, đáp ứng được nhu cầu thị trường. Phần lớn sản phẩm được xuất khẩu qua thị trường các nước Thái Lan, Trung Quốc, phần còn lại sử dụng trong nước, cụ thể:

Stt	Sản phẩm	ĐVT	Công suất hoạt động					Tiêu thụ (%)	
			2010	2011	2012	2013	6 tháng tháng 2014	Trong nước	Xuất khẩu
1	Cồn tinh luyện	10 ³ lít	5,000	40,000	33,904	8,835	7,300	50	50
2	Tinh bột sắn Đăk Song	Tấn	10,000	7,000	8,430	9,250	6,000	35	65
3	Tinh bột sắn Nhân cơ	Tấn	20,000	15,400	16,006	15,750	11,000	30	70

2. Khó khăn

- Tỉnh Đăk Nông chưa có quy hoạch vùng phát triển cây sắn tập trung nên người dân tự phát mở rộng diện tích chạy theo giá thị trường gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến quy hoạch chung của ngành nông nghiệp tỉnh.

- Người trồng sắn chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số, phát triển diện tích đất dốc, phá rừng lấy đất trồng sắn, giao thông khó khăn, chưa có các công trình thủy lợi nên gây khó khăn cho việc áp dụng khoa học kỹ thuật.

- Người nông dân khó khăn trong việc tiếp cận các vốn vay ưu đãi nên việc đầu tư phân bón, thuốc BVTV, giống mới còn thấp có nguy cơ gây hoang hóa những diện tích đất đã trồng sắn.

- Việc lấn chiếm đất rừng, phá rừng để lấy đất trồng sắn của người sản xuất là trái pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, trồng sắn tại những vùng đồi núi gây rửa trôi và thoái hóa đất.

- Việc chuyển giao khoa học kỹ thuật về canh tác cây sắn cho người dân (*đặc biệt là người dân tộc thiểu số tại những vùng sâu, vùng xa*) chưa được chú trọng.

- Hiện tượng thoái hóa giống sắn do việc tự để giống của người nông dân xảy ra phổ biến dẫn đến năng suất, sản lượng sắn giảm sút qua các năm.

- Diện tích sắn được mở rộng chủ yếu tại các vùng sâu vùng xa gây khó khăn cho việc vận chuyển đi tiêu thụ làm tăng chi phí sản xuất, giảm hiệu quả cho người trồng.

3. Giải pháp, kiến nghị

3.1. Giải pháp

- Triển khai xây dựng ngay quy hoạch vùng phát triển cây sắn để ngành nông nghiệp, các địa phương có cơ sở quản lý diện tích sắn trên địa bàn.

- Chú trọng hơn vào việc chuyển giao khoa học kỹ thuật canh tác cây sắn: kỹ thuật thâm canh cây sắn, canh tác cây sắn trên đất dốc... cho người nông dân, khuyến khích việc áp dụng KHKT vào sản xuất, hỗ trợ công tác khuyến nông.

- Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư thâm canh cây sắn. Các nhà máy chế biến cần tạo điều kiện cho người nông dân vay vốn theo các hình thức cung ứng trước các vật tư nông nghiệp: giống, thuốc BVTV, phân bón, hỗ trợ khoa học kỹ thuật, hợp đồng bao tiêu nguyên liệu cho người sản xuất, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa người trồng sắn và nhà máy chế biến để nhằm đảm bảo lợi ích cho cả hai bên.

- Nhà nước đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, phát triển giao thông nông thôn phục vụ sản xuất.

- Xây dựng các điểm sản xuất giống sản có chất lượng, uy tín để cung cấp cho người dân.

- Tăng cường công tác khảo nghiệm các giống sản mới có năng suất cao, ổn định phù hợp với điều kiện địa bàn tỉnh Đắk Nông để đưa vào cơ cấu giống sản của tỉnh và khuyến cáo người dân sử dụng.

- Xây dựng các mô hình trình diễn áp dụng KHKT, thâm canh, giống mới để người dân thấy được hiệu quả và học tập.

- Khuyến cáo người nông dân không được lấn chiếm đất rừng, phá rừng để lấy đất trồng sản gây ảnh hưởng đến môi trường. Nâng cao năng suất sản lượng bằng việc đầu tư thâm canh, chú trọng vào việc cải tạo, bảo vệ độ phì nhiêu của đất khi trồng sản, không trồng độc canh cây sản trên một diện tích mà cần phải áp dụng các biện pháp xen canh, luân canh các cây trồng khác.

- Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng nhằm nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ tài nguyên rừng, tài nguyên đất trên địa bàn tỉnh.

3.2. Kiến nghị

- UBND tỉnh bố trí kinh phí để xây dựng quy hoạch vùng phát triển sản.

- Tiếp tục tăng cường hỗ trợ kinh phí xây dựng các mô hình giống đảm bảo chất lượng và mở rộng diện tích ca cao theo quy hoạch của tỉnh.

- Hỗ trợ nông dân trong trồng mới, đầu tư thâm canh tăng năng suất sản.

- Hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật mới trong công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ và nông dân. Đầu tư xây dựng các mô hình trình diễn sản, mở các lớp tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc sản cho nông dân.

- Xây dựng cơ sở cung cấp giống đạt tiêu chuẩn để người nông dân dễ dàng tiếp cận với nguồn giống tốt.

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp & PTNT về tình hình phát triển cây sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để Trung tâm Con người và Tổ chức Forest Trends báo cáo tại tọa đàm./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Con người và Tổ chức Forest Trends (báo cáo);
- Lưu VT, BVTV.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Ngọc Duyên